

ĐI UBND HUYỆN THO XUÂN

ĐI RUỘNG LÚA

ĐI RUỘNG LÚA



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MẬT ĐỘ XÂY DỰ

Ứ DỤNG ĐẤT

BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT																													
ST	Loại đất	Ký hiệu	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Số lot	Tổng (m ²)	Ghi chú	MXDD (%)	Tổng cao	HSDD (lần)	Tỷ lệ (%)	Số góc																	
8	Đất ở dạng chôn lấp H		Lô H1	113,0	1	113,8	Vật góc 3x3m	70-90%			1,4-4,5																		
			Lô H2	118,8	1	118,8	70-90%																						
			Lô H3	118,7	1	118,7	70-90%																						
			Lô H4	120,8	1	120,8	70-90%																						
			Lô H5	121,8	1	121,8	70-90%																						
			Lô H6	122,9	1	122,9	70-90%																						
			Lô H7	123,9	1	123,9	70-90%																						
			Lô H8	125,0	1	125,0	70-90%																						
			Lô H9	126,1	1	126,1	70-90%																						
			Lô H10	127,1	1	127,1	70-90%																						
			Lô H11	128,2	1	128,2	70-90%																						
			Lô H12	129,2	1	129,2	70-90%																						
			Lô H13	130,3	1	130,3	70-90%																						
			Lô H14	131,4	1	131,4	70-90%																						
			Lô H15	156,2	1	156,2	70-90%																						
			Lô H16	158,6	1	158,6	70-90%																						
			Lô H17	179,0	1	179,0	Vật góc 3x3m	70-90%																					
			Lô H18	138,9	1	138,9	70-90%																						
			Lô H19	140,7	1	140,7	70-90%																						
			Lô H20	161,6	1	161,6	Vật góc 3x3m	70-90%																					
9	Đất ở dạng chôn lấp I		Lô I1	155,1	1	155,1	Vật góc 3x3m	70-90%	2,6	1,4-4,5																			
			Lô I2	118,0	1	118,0	70-90%																						
			Lô I3	117,5	1	117,5	70-90%																						
			Lô I4	117,1	1	117,1	70-90%																						
			Lô I5	116,6	1	116,6	70-90%																						
			Lô I6	116,1	1	116,1	70-90%																						
			Lô I7	115,7	1	115,7	70-90%																						
			Lô I8	115,2	1	115,2	70-90%																						
			Lô I9	114,7	1	114,7	70-90%																						
			Lô I10	114,3	1	114,3	70-90%																						
			Lô I11	113,8	1	113,8	70-90%																						
			Lô I12	113,4	1	113,4	70-90%																						
			Lô I13	113,7	1	113,7	70-90%																						
			Lô I14	114,2	1	114,2	70-90%																						
			Lô I15	114,6	1	114,6	70-90%																						
			Lô I16	115,1	1	115,1	70-90%																						
			Lô I17	115,6	1	115,6	70-90%																						
			Lô I18	116,0	1	116,0	70-90%																						
			Lô I19	112,0	1	112,0	Vật góc 3x3m	70-90%																					
			-	Đất ở khu biệt thự cũ vườn	BT		29	17.428,1				50-60%	40-40%	1,3	0,6-1,8	15,6	118												
Lô BT1	372,5	1							372,5	Vật góc 3x3m	50-60%																		
Lô BT2-5	1819	4							1.386,0	50-60%																			
Lô BT6	451,1	1							451,1	Vật góc 3x3m	50-60%																		
Lô BT7	375,5	1							375,5	50-60%																			
Lô BT8-5	1819	304,0							4	1.261,0	50-60%																		
Lô BT9	116,3	1							116,3	50-60%																			
Lô BT10	113,8	1							113,8	50-60%																			
Lô BT11	113,4	1							113,4	50-60%																			
Lô BT12	113,7	1							113,7	50-60%																			
Lô BT13	114,2	1							114,2	50-60%																			
Lô BT14	114,6	1							114,6	50-60%																			
Lô BT15	115,1	1							115,1	50-60%																			
Lô BT16	115,6	1							115,6	50-60%																			
Lô BT17	116,0	1							116,0	50-60%																			
Lô BT18	112,0	1							112,0	Vật góc 3x3m	50-60%																		
-	Đất nền hòa hợp khu	IVH								2	2.182,0							50-60%	40-40%	1,3	0,5-1,8								
																								Lô BT1	372,5	1	372,5	Vật góc 3x3m	50-60%
																								Lô BT2-5	1819	4	1.386,0	50-60%	
																								Lô BT6	451,1	1	451,1	Vật góc 3x3m	50-60%
			Lô BT7	375,5	1	375,5	50-60%																						
			Lô BT8-5	1819	304,0	4	1.261,0	50-60%																					
			Lô BT9	116,3	1	116,3	50-60%																						
			Lô BT10	113,8	1	113,8	50-60%																						
			Lô BT11	113,4	1	113,4	50-60%																						
			Lô BT12	113,7	1	113,7	50-60%																						
			Lô BT13	114,2	1	114,2	50-60%																						
			Lô BT14	114,6	1	114,6	50-60%																						
			Lô BT15	115,1	1	115,1	50-60%																						
			Lô BT16	115,6	1	115,6	50-60%																						
			Lô BT17	116,0	1	116,0	50-60%																						
			Lô BT18	112,0	1	112,0	Vật góc 3x3m	50-60%																					
			II	Đất công trình công cộng	CC		528,0	528,0				30-40%	1,2	0,3-0,8	0,7														
																	Lô BT1							372,5	1	372,5	50-60%		
																	Lô BT2-5							1819	4	1.386,0	50-60%		
																	Lô BT6							451,1	1	451,1	50-60%		
Lô BT7	375,5	1							375,5	50-60%																			
Lô BT8-5	1819	304,0							4	1.261,0	50-60%																		
Lô BT9	116,3	1							116,3	50-60%																			
Lô BT10	113,8	1							113,8	50-60%																			
Lô BT11	113,4	1							113,4	50-60%																			
Lô BT12	113,7	1							113,7	50-60%																			
Lô BT13	114,2	1							114,2	50-60%																			
Lô BT14	114,6	1							114,6	50-60%																			
Lô BT15	115,1	1							115,1	50-60%																			
Lô BT16	115,6	1							115,6	50-60%																			
Lô BT17	116,0	1							116,0	50-60%																			
Lô BT18	112,0	1							112,0	Vật góc 3x3m	50-60%																		
-	Đất nền công nghiệp khu	CX-TDTT-BDX								4.748,3	4.748,3						5-10%	1	0,05-0,1	6,6									
																						Lô BT1	372,5	1	372,5	50-60%			
																						Lô BT2-5	1819	4	1.386,0	50-60%			
																						Lô BT6	451,1	1	451,1	50-60%			
			Lô BT7	375,5	1	375,5	50-60%																						
			Lô BT8-5	1819	304,0	4	1.261,0	50-60%																					
			Lô BT9	116,3	1	116,3	50-60%																						
			Lô BT10	113,8	1	113,8	50-60%																						
			Lô BT11	113,4	1	113,4	50-60%																						
			Lô BT12	113,7	1	113,7	50-60%																						
			Lô BT13	114,2	1	114,2	50-60%																						
			Lô BT14	114,6	1	114,6	50-60%																						
			Lô BT15	115,1	1	115,1	50-60%																						
			Lô BT16	115,6	1	115,6	50-60%																						
			Lô BT17	116,0	1	116,0	50-60%																						
			Lô BT18	112,0	1	112,0	Vật góc 3x3m	50-60%																					
			-	Đất cây xanh	CX-K		2.214,8	2.214,8				5-10%	1	0,05-0,1	3,4														
																						Lô BT1	372,5	1	372,5	50-60%			
																						Lô BT2-5	1819	4	1.386,0	50-60%			
																						Lô BT6	451,1	1	451,1	50-60%			
Lô BT7	375,5	1							375,5	50-60%																			
Lô BT8-5	1819	304,0							4	1.261,0	50-60%																		
Lô BT9	116,3	1							116,3	50-60%																			
Lô BT10	113,8	1							113,8	50-60%																			
Lô BT11	113,4	1							113,4	50-60%																			
Lô BT12	113,7	1							113,7	50-60%																			
Lô BT13	114,2	1							114,2	50-60%																			
Lô BT14	114,6	1							114,6	50-60%																			
Lô BT15	115,1	1							115,1	50-60%																			
Lô BT16	115,6	1							115,6	50-60%																			
Lô BT17	116,0	1							116,0	50-60%																			
Lô BT18	112,0	1							112,0	Vật góc 3x3m	50-60%																		
IV	Đất giao thông									52.886,0	52.886,0						5-10%	1	0,05-0,1		44,7								
																						Lô BT1	372,5	1	372,5	50-60%			
																						Lô BT2-5	1819	4	1.386,0	50-60%			
																						Lô BT6	451,1	1	451,1	50-60%			
			Lô BT7	375,5	1	375,5	50-60%																						
			Lô BT8-5	1819	304,0	4	1.261,0	50-60%																					
			Lô BT9	116,3	1	116,3	50-60%																						
			Lô BT10	113,8	1	113,8	50-60%																						
			Lô BT11	113,4	1	113,4	50-60%																						
			Lô BT12	113,7	1	113,7	50-60%																						
			Lô BT13	114,2	1	114,2	50-60%																						
			Lô BT14	114,6	1	114,6	50-60%																						
			Lô BT15	115,1	1	115,1	50-60%																						
			Lô BT16	115,6	1	115,6	50-60%																						
			Lô BT17	116,0	1	116,0	50-60%																						
			Lô BT18	112,0	1	112,0	Vật góc 3x3m	50-60%																					
			-	Tổng diện tích toàn khu			73.023,90	73.023,90								100,0													
																						Lô BT1	372,5	1	372,5	50-60%			
																						Lô BT2-5	1819	4	1.386,0	50-60%			
																						Lô BT6	451,1	1	451,1	50-60%			
Lô BT7	375,5	1							375,5	50-60%																			
Lô BT8-5	1819	304,0							4	1.261,0	50-60%																		
Lô BT9	116,3	1							116,3	50-60%																			
Lô BT10	113,8	1							113,8	50-60%																			
Lô BT11	113,4	1							113,4	50-60%																			
Lô BT12	113,7	1							113,7	50-60%																			
Lô BT13	114,2	1							114,2	50-60%																			
Lô BT14	114,6	1							114,6	50-60%																			
Lô BT15	115,1	1							115,1	50-60%																			
Lô BT16	115,6	1							115,6	50-60%																			
Lô BT17	116,0	1							116,0	50-60%																			
Lô BT18	112,0	1							112,0	Vật góc 3x3m	50-60%																		


 ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH QUY HOẠCH XÂY DỰNG MIỀN BẮC
 TRỤ SỞ: 50 TÔ HIỂN THÀNH, PHƯỜNG KIẾN GIỚI, THÀNH PHỐ THANH HÓA
 TEL: 0904.101.499 EMAIL: CHK@MIENBAC.COM